**TUẦN 8**

**Thứ hai ngày 26 tháng 10 năm 2020**

**Tập đọc (Tiết 13) : TRUNG THU ĐỘC LẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn phù hợp với nội dung.

- Hiểu nội dung: Tình yêu thương các em nhỏ của anh chiến sĩ; mơ ước của anh về tương lai đẹp đẽ của các em vàg của dất nước

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 66 SGK

**III/ Hoạt động dạy -học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng đọc phân vai truyện *Chị em tôi* và trả lời câu hỏi:  - Nhận xét  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài:**  - Treo tranh minh hoạ bài tập và hỏi: 🡺 Đề bài trung thu độc lập  **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  a. Luyện đọc  - Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn (3 lượt HS đọc)  GV lưu ý sửa chữa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS nêu có  - Gọi 1 HS đọc từng đoạn + chú giải  - HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu toàn bài  **b. Tìm hiểu bài :**  - Yêu cầu HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  + Thời điểm anh chiến sĩ nghĩ tới trung thu và các em nhỏ có gì đặc biệt?  + Đối với thiếu nhi, tết trung thu có gì vui?  + Đứng gác trong đêm trung thu, anh chiến sĩ nghĩ đến điều gì?  + Trăng trung thu độc lập có gì đẹp?  - Đoạn 1 nó lên điều gì?  - Cả lớp đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi:  + Anh chiến sĩ tưởng tượng đất nước trong những đêm trăng tương lai ra sao?  + Vẻ đẹp trong tưởng tượng đó có gì khác so với đêm trung thu?  + Đoạn 2 nói lên điều gì?  - Y/c HS đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi:  + Hình ảnh trăng mai còn sáng hơn nói lên điều gì?  - Ý chính đoạn 3 là gì?  - Nội dung chính của bài là gì?  - Nhắc lại và ghi bảng  **3. Củng cố dặn dò**  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện y/c  - HS đọc nối tiếp theo trình tự  + Đoạn 1: *Đêm nay … đến của các em*  + Đoạn 2: *Anh nhìn trăng… đến vui tươi*  + Đoạn 3: *Trăng đêm nay … đến các em*  - 1 HS đọc thành tiếng - Đọc thầm và trả lời  + Vào thời điểm anh đứng ghác trại trong đêm trăng trung thu độc lập đầu tiên  + Trung thu là tết của thiếu nhi, thiếu nhi cả nước cùng rước đền phá cổ  + Anh chiến sĩ nghĩ tới các em nhỏ và tương lai ccủa các em  + Trăng ngàn gió núi bao la. Trăng soi sang xuống đất nước Việt Nam độc lập yêu quý. Trăng vằng vặc chiếu khắp các thành phố, làng mạc, núi rừng  - Cảnh đẹp trong đêm trung thu đầu tiên. Mơ ước của anh chiến sĩ về tương lai tươi đẹp của trẻ em  - Đọc thầm và nối tiếp nhau trả lời   * Học sinh đọc thầm và trả lời |

**Thứ hai ngày 26 tháng 10 năm 2020**

**Chính tả (Tíêt 7) : GÀ TRỐNG VÀ CÁO**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhớ- viết đúng bài chính tả; trình bày đúng các dòng thơ lục bát.

- Làm đúng BT(2) a. Giảm tải bài 3

**II/ Đồ dùng dạy - học**:

- Bài tập 2a viết sẵn 2 lần trên bảng lớp

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS lên bảng đọc các từ ngữ cho HS viết  - Nhận xét về chữ viết của HS  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn viết chính tả**  - Y/c HS đọc thuộc đoạn thơ  + Lời lẽ của Gà nói với cáo thể hiện điều gì?  - Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn và luyện viết  - Y/c HS Nhắc lại cách trình bày  - Đọc kết hợp NNKH  - Viết, chấm, chữa bài  **2.3 Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 2:  a) - Y/c HS đọc đề bài  - Y/c HS thảo luận cặp đôi và viết bằng chì vào SGK  - Tổ chức cho 2 nhóm thi điền từ tiếp sức lên bảng. Nhóm nào điền đúng từ, nhanh sẽ thắng  - Chấm một số bài của HS  - Nhận xét  b) - Tiến hành tương tự như phần a)  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - HS ghi nhớ các từ ngữ vừa tìm được và chuẩn bị bài sau | - Đọc và viết các từ  + Phe phẩy, thoả thê, tỏ tường, dỗ dành, nghĩ ngợi, phè phỡn …  - Lắng nghe  - HS đọc thuộc đoạn thơ  - Thể hiện Gà là một con vật thông minh  - Các từ: Phách bay, quắp đuôi, co cẳng, khoái chí …  - Viết hoa Gà, Cáo khi lời nói trực tiếp, và là nhân vật  - 1 HS đọc thành tiếng  - Thảo luận cặp đôi và làm bài  - Thi điền từ trên bảng  - Nhận xét chữa bài vào SGK.  ***Trí*** *tuệ, phẩm* ***chất****,* ***trong****,* ***chế*** *ngự,* ***chinh*** *phực, vũ* ***trụ****,* ***chủ*** *thân* |

**Thứ ba ngày 27 tháng 10 năm 2020**

**Luyện từ và câu (Tiết 13) : CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam; biết vận dụng qui tắc đã học để viết đúng một số tên riêng Việt Nam( BT 1, BT2, mục III), tìm và viết đúng một vài tên riêng Việt Nam(BT3).

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ hành chính địa phương

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng. Mỗi HS đặt câu với 2 từ: Tự tin, tự kiêu, tự hào, tự trọng, tự ái,..  - Gọi HS đọc lại BT1 đã điền từ  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  - Khi viết, ta cần phải viết hoa trong những truờng hợp nào?  **2.2 Tìm hiểu ví dụ:**  + Tên người: Nguyễn Huệ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai  + Tên địa lí: Trường Sơn, Sóc Trăng, Vàm Cỏ Tây  - Khi viết tên người, tên địa lí VN ta cần phải viết ntn?  **2.3 Ghi nhớ:**  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ.  **2.4 Luyện tập:**  Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét  - Y/c HS viết bảng nói rõ vì sao phải viết hoa tiếng đó cho cả lớp theo dõi  - Nhận xét, dặn HS ghi nhơ cách viết hoa khi viết địa chỉ  Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu  - Y/c HS tự làm bài  -Gọi HS nhận xét  - Y/c HS viết bảng nói rõ vì sao lại viết hoa từ đó mà từ khác lại không viết hoa?  Bài 3:- Gọi HS đọc y/c  - Treo bảng đồ. Gọi HS lên đọc và tìm các quận, huyện, thị xã, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố mình đang ở  - Nhận xét tuyên dương nhóm có hiểu biết về địa phuơng mình  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - HS lên bảng và làm miệng theo y/c  - Khi viết ta cần viết hoa chữ cái ở đầu câu, tên riêng của người, tên địa danh  - Lắng nghe  - Quan sát thảo luận cặp đôi, nhận xét cách viết  + Tên người, tên địa lí viết hoa những chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó  - HS lần lượt đọc to trước lớp, Cả lớp theo dõi đọc thầm để thuộc ngay lớp  - HS đọc thành tiếng  - HS lên bảng viết, HS dưới lớp làm vào vở  - Nhận xét bạn viết tên bảng  - Tên người tên địa lí VN phải viết hoa chữ cái đầu của tiếng tạo thành tên đó  - HS đọc thành tiếng  - HS lên bảng viết. HS dưới lớp làm vào vở  - Nhận xét bận viết lên bảng  - (Trả lời như bài 1)  - 1 HS đọc thành tiếng  - Làm việc nhóm - Tìm trên bản đồ |

**Thứ tư ngày 28 tháng 10 năm 2020**

**Tập đọc (Tiết 14) : Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**I/ Mục tiêu:** bước đầu biết đọc lời nhân vật với giọng hồn nhiên.

- Hiểu nội dung: Ước mơ của các bạn nhỏ vè một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc, có những phát minh độc đáo của trẻ em.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ câu chuyện trang 70 SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 2 HS lên bảng đọc toàn bài *Trung thu độc lập* và trả lời câu hỏi về nội dung bài  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài**  - Treo tranh minh hoạ và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì?  **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài**  \* Màn 1: Trong công xưỏng xanh  a**. Luyện đọc**  - GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc  - GV phân đoạn. HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn câu chuyện). GV chú ý sữa lỗi phát âm, ngắt giọng  - Gọi 1 HS đọc phần chú giải  - Gọi HS đọc toàn màn 1  ***b. Tìm hiểu màn 1, màn 2***  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ và giới thiệu từng nhân vật có mặt trong màn 1  + Câu chuyện diễn ra ở đâu?  + Tin-tin và Mi-tin đến đâu và gặp những ai?  + Vì sao nơi đó có tên là vương quốc Tương Lai?  + Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì?  + Màn 1 cho em biết điều gì?  ***\*Màn 2:*** Trong khu vườn kì diệu  **c. Tìm hiểu bài :**  + Câu chuyện diễn ra ở đâu?  + Những trái cây Tin-tin và Mi-tin đã thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường?  + Em thích gì ở vương quốc tương lai? Vì sao?  - Màn 2 cho em biết điều gì?  - Nội dung của cả 2 đoạn kịch này là gì?  **3. Củng cố dặn dò**  + Vở kịch nói lên điều gì?  - Nhận xét lớp học. Dặn vể nhà học thuộc lời thoại trong bài | - HS lên bảng và thực hiện theo y/c  - Bức tranh thứ nhất vẽ các bạn nhỏ đang ở trong nhà máy với những cổ máy kì lạ  - Bức tranh thứ 2 vẽ các bạn nhỏ đang vận chuyển những quả rất to và lạ  - Đọc thầm  - HS nối tiếp nhau đọc theo trình tự  - HS giới thiệu  + Câu chuyện diễn ra trong ở trong công xưởng xanh  + Đến Vương quốc Tương Lai và trò chuyện với những bạn nhỏ sắp ra đời  + Vì những bạn nhỏ sống ở đây hiện nay chưa ra đời, các bạn chưa sống ở thế giới hiện tại của chúng ta  + Các bạn sáng chế ra:  . Vật làm cho con người hạnh phúc  . Ba mươi vị thuốc trường sinh  . Một loại ánh sáng kì lạ  . Một chiếc máy biết bay như chim  . Một cái máy biết dò tìm kho báu còn giấu kín trên mặt trăng  - Màn 1 nói lên những phát minh của các bạn thể hiện ước mơ của con người  - Quan sát và 1 HS giới thiệu  - Đọc thầm, Thảo luận, trả lời câu hỏi  + Câu chuyện diễn ra trong một khu vườn kì điệu  + Những trái cây to và rất lạ  - HS trả lời theo ý mình  - Màn 2 giới thiệu những trái cây kì lạ ở Vương quốc Tương lai  - Đoạn trích nói lên những mong muốn tốt đẹp của các bạn nhỏ ở Vương quốc Tương Lai |

**Thứ tư ngày 28 tháng 10 năm 2020**

**Tập làm văn (Tiết 13): LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN**

**KỂ CHUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh về một đoạn văn của câu chuyện Vào nghề gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện).

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ truyện Ba lưỡi rìu

- Tranh minh hoạ truyện Vào nghề trang 7 SGK

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng, mỗi HS kể 2 bức tranh truyện Ba lưỡi rìu  - Gọi HS kể toàn truyện  - Nhận xét  **B. Dạy và học bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**  - Treo tranh minh hoạ và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì?  - Nêu y/c cần làm  **2. Hướng dẫn làm bài tập:**  Bài 1:- Gọi HS đọc cốt truyện  - Y/c HS đọc thầm và nêu sự việc chính của từng đoạn. Mỗi đoạn là 1 lần xuống dòng. GV ghi nhanh lên bảng  - Gọi HS đọc lại các việc chính  Bài 2: - Gọi HS đọc tiếp nối 4 đoạn chưa hoà chỉnh của truyện  - Phát phiếu bút dạ cho từng nhóm. Y/c HS trao đổi hoàn chỉnh đoạn văn  - Gọi 4 HS dán phiếu lên bảng, đại diện nhóm đọc đoạn văn hoàn thành. Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - Chỉnh sửa lỗi dung từ, lỗi về câu cho từng nhóm  - Y/c các nhóm đọc các đoạn văn cho hoàn chỉnh  VD: Đoạn 1:  - Mở đầu  - Diến biến  - Kết thúc  Đoạn 2, 3, 4 giông cũng vậy  🡺 GV chốt: Mỗi đoạn văn đều có Mở đầu - Diễn biến - Kết thúc. Khi viết xong một đoạn văn phải chấm xuống dòng  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - HS lên bảng thực hiện theo y/c  - Bức tranh vẽ cảnh 1 em bé dọn vệ sinh chuồn ngựa đang chuyện trò, âu yếm chú ngựa trước sự chứng kiến của ông giám đốc rạp xiết  - HS đọc thành tiếng  - Đọc thầm, thảo luận cặp đôi, tiếp nối nhau trả lời câu hỏi  HS đọc thành tiếng  - HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng  - Hoạt động trong nhóm  - Dán phiếu nhận xét bổ sung phiếu của các nhóm  - Theo dõi sửa bài  - HS nối tiếp nhau đọc |

**Thứ năm ngày 29 tháng 10 năm 2020**

**Luyện từ và câu (Tiết 14): LUYỆN TẬP VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN**

**ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**I/ Mục tiêu:**

- Vận dụng những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng các tên riêng Vịêt Nam trong BT1; viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2.

**II/ Đồ dùng dạy học:**  - Phiếu in sẵn bài ca dao

- Bản đồ địa lí Việt Nam - Giấy khổ to kẻ sẵn 4 hàng ngang

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS lên bảng trả lời câu hỏi: Em hãy nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam? Cho ví dụ?  - Gọi 1 H lên bảng viết tên và địa chỉ của gia đình em, 1 HS viết tên các danh làm thắng cảnh mà em biết  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu bài học  **2. Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1:**-** Gọi HS đọc yêu cầu và nôi dung  - Chia 4 nhóm. Phát phiếu bút dạ cho HS. Yêu cầu HS thảo luận gạch chân dưới những tên riêng viết sai và sử lại  - Gọi 3 nhóm dán phiếu lên bảng, để hoàn chỉnh bài ca dao  - Gọi HS nhận xét sửa bài  - Gọi HS đọc lại bài ca dao đã hoàn chỉnh  - Cho HS quan sát tranh minh hoạ và hỏi: Bài ca dao cho em biết điều gì?  Bài 2:  - Gọi HS đọc y/c  - Treo bảng đồ địa lí Việt Nam lên bảng  - Các em sẽ đi du lịch, đến khắp mọi miền. Đi đến đâu nhớ viết lại tên tỉnh thành phố mà em đã thăm  - Cho các nhóm đi du lịch trên bảng đồ  - Phát phiếu bút dạ, bản đồ cho từng nhóm  - Y/c HS thảo luận làm việc theo nhóm  - Gọi HS dán phiếu lên bảng. Nhận xét bổ sung để tìm ra nhóm đi được nhiều nơi nhất  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà ghi nhớ tên địa danh vừa tìm được và tìm hiểu tên thủ đô của 10 nước trên thế giới | - 1 HS lên bảng  - HS lên bảng viết  - HS đọc thành tiếng  - Hoạt động trong nhóm theo hướng dẫn  - Dán phiếu  - Nhận xét, chữa bài  - 1 HS đọc thành tiếng  - Quan sát  Bài ca dao giới thiệu cho em biết tên 36 những phố cổ của Hà Nội  - 1 HS đọc thành tiếng  - Quan sát  - Lắng nghe  - Nhận đồ dùng học tập và làm việc trong nhóm  - Dán phiếu, nhận xét phiếu của các nhóm  - Viết tên các địa danh vào vở |

**Thứ năm ngày 29 tháng 10 năm 2020**

**Tập làm văn (Tiết 14): LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ truyện hai mẹ con và bà tiên trang 64, SGK

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng đọc 1 đoạn văn đã viết hoàn chỉnh của truyện Vào nghề  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Tìm hiểu ví dụ**  Bài 1:  - Gọi HS đọc đề bài  - GV đọc đề bài phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch chân dưới các từ: *Giấc mơ, bà tiên cho ba điều ước, trình tự thời gian*  - Y/c HS đọc gợi ý  - Hỏi và ghi nhanh từng câu trả lời của HS dưới mỗi câu hỏi gợi ý  - Em thực hiện điều ước như thế nào?  - Em nghĩ gì khi thức giấc?  - Y/c HS tự làm bài. Sau đó 2 HS ngồi cùng bàn kể cho nhau nghe  - Tổ chức cho HS thi kể  - Gọi HS nhận xét bạn kể về nội dung truyện và cách thể hiện. GV sửa lỗi câu, từ cho từng HS  - Nhận xét cho điểm HS  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà viết lại câu chuyện theo GV đã sửa và kể cho người thân nghe | - 3 HS lên bảng thực hiện y/c  -  Lắng nghe  - 2 HS đọc thành tiếng  - Lắng nghe  - 2 HS đọc thành tiếng  - Tiếp nối nhau trả lời  - HS thi kể  - Nhận xét bạn theo tiêu chí đã nêu |

**TUẦN 8**

**Thứ hai ngày 26 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 31) : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Có kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ .

- Biết tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ.

- Bài tập cần làm: Bài 1,2,3.

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập  - Kiểm tra bài tập ở nhà của một số HS  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu yêu cầu  **2. Hướng dẫn luyện tập**  Bài 1:  - GV viết lên bảng phép tính 2416 + 5164, y/c HS đặt tính và thực hiện tính  - GV y/c HS nhận xét bài làm của bạn làm đúng hay sai  - GV hỏi: Vì sao em khẳng định bạn làm đúng (sai)?  Bài 2:  - GV viết lên bảng phép tính 6839 -  482, y/c đặt tính và thực hiện tính  - GV y/c HS nhận xét bài làm của bạn làm đúng hay sai  - GV y/c HS thử lại phép trừ trên  - GV y/c HS làm phần b  Bài 3:  - GV gọi HS nêy y/c của BT  - Y/c HS tự làm bài, khi chữa bài y/c HS giải thích cách tìm x của mình  - GV nhận xét  Bài 4:  - Y/c HS đọc đề bài  - Y/c HS trả lời  Bài 5:  - Y/c HS đọc đề bài và nhẩm không đặt tính  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - HS nghe GV giới thiệu bài  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  - 2 HS nhận xét  - HS trả lời  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  - 2 HS nhận xét  - HS thực hiện phép tính 6357 + 482 để thử lại  - HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện tính và thử lại 1 phép tính, HS cả lóp làm bài vào VBT  - Tìm x  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS nêu cách tìm số hạng chưa biết trong phép cộng, số bị trừ chưa biết trong phép trừ để giải thích cách tìm x  - 1 HS trả lời  - Núi Phan-xi-păng cao hơn núi Tây Côn Lĩnh và cao hơn  3143 – 2428 = 715 (m)  - Số lớn nhấtcó 5 chữ số là: 99999  - Bé nhất có 5 chữ số là: 10000  Hiệu của chúng bằng 89999 |

**Thứ ba ngày 27 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 32) : BIỂU THỨC CÓ CHỨA HAI CHỮ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận biết được biểu thức đơn giản chứa hai chữ.

- Biết tính giá trị một biểu thức đơn giản chứa hai chữ.

- Bài tập cần làm: Bài 1,bài 2 (a, b), bài 3(hai cột)

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập  - Chữa bài nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **2. Giới thiệu biểu thức có chứa hai chữ**  a) Biểu thức có chứa hai chữ  - GV y/c HS đọc đề toán ví dụ  + Muốn biết cả 2 anh em câu được bao nhiêu con cá ta làm thế nào ?  + Treo bảng số và hỏi: Nếu anh câu được 3 con cá và em câu được 2 con cá thì 2 anh em câu được mấy con cá ?  - GV làm tương tự  ***GV: a + b được gọi là biểu thức có chứa 2 chữ***  b) Giá trị của biểu thức có chứa 2 chữ  - GV hỏi và viết lên bảng: Nếu a = 3, b = 2 thì  a + b bằng bao nhiêu  - Mỗi lần thay các chữ a và b bằng các số ta tính được gì?  **3. Luyện tập:**  Bài 1:- Gọi HS đọc y/c  - GV y/c HS đọc biểu thức trong bài sau đó làm bài  - Nhận xét  Bài 2:- GV y/c HS đọc đề bài sau đó tự làm bài  + Mỗi lần thay các chữ số a và b bằng các số chúng ta được gì?  Bài 3:- Treo bảng số như phần BT SGK  - Khi thay các giá trị a và b vào biểu thức chúng ta cần chú ý thay 2 giá trị a,b ở cùng một cột  - Y/c HS tự làm bài  - Y/c Nhận xét bài làm của bạn trên bảng  Bài 4:- GV tiến hành tương tự như bài tập 3  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - HS nghe giới thiệu bài  - HS đọc  - Ta thực phép tính cộng số con cá của anh câu được và số con cá của em câu được  - Nếu anh câu được 3 con cá em câu được 2 con cá thì 2 anh em câu được 3 + 2 con cá  - HS nêu số con cá của 2 anh em trong từng trường hợp  - Nếu a = 3, b = 2 thì a + b = 3 + 2 = 5  - Mỗi lần thay chữ số a và b bằng số ta tính được một giá trị của biểu thức a + b  - Tính giá trị của biểu thức  - Biểu thức c + d  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - Tính được 1 giá trị của biểu thức a – b  - HS đọc đề bài  - HS nghe giảng  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS đọc đề bài, sau đó 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT |

**Thứ tư ngày 28 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 33) : TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP CỘNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết tính chất giao hoán của phép cộng.

- Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính.

- Bài tập cần làm : Bài 1, 2.

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 3 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **2.1 Giới thiệu tính chất giao hoán của phép cộng**  - GV y/c thực hiện tính giá trị của biểu thức  a + b và b + a để điền vào bảng  - Hãy so sánh giá trị của biểu thức a + b với  b + a khi a = 20 và b = 30  - Vậy giá trị biểu a + b với b + a như thế nào?  - Ta có thể viết a + b = b + a  - Khi đổi chỗ các số hạng a + b thì tổng thế nào?  - GV yêu cầu HS đọc lại KL trong SGK  **2.2 Hướng dẫn luyện tập:**  Bài 1:  - Y/c HS đọc đề bài, sau đó nối tiếp nhau nêu kết quả của các phép tính cộng trong bài  - Hỏi: Vì sao em khẳng định 379 + 468 = 847?  Bài 2:  - Bài tập y/c chúng ta làm gì ?  - GV nêu y/c HS tiếp tục làm bài  - Y/c HS tự làm bài  - Nhận xét  Bài 3:  - GV y/c HS tự làm bài  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - HS đọc bảng số  - 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở một cột để hoàn thành bảng  - Giá trị của biểu thức a + b và b + a đều bằng 50  - Hai giá trị luôn bằng nhau  - Thì tổng không thay đổi  - HS đọc thành tiếng  - Mỗi HS nêu kết quả của 1 phép tính  - Vì chúng ta biết 468 + 379 = 487, mà khi ta đổi chỗ các số hạng trong một số thì tổng của nó không thay đổi  - HS giải thích tương tự với các trường hợp còn lại  - Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT |

**Thứ năm ngày 29 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 34) : BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận biết được biểu thức đơn giản chứa ba chữ

- Biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản chứa ba chữ.

- Bài tập cần làm:bài 1,2

**II/ Đồ dùng dạy và học:**

- Đề bài toán chép sẵn trên bảng phụ hoặc băng giấy

- Vẽ sẵn bảng ở phần ví dụ

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 3 HS lên bảng y/c HS làm các bài tập  - GV chữa bài nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu bài học  **2.1 Giới thiệu biểu thức có chứa ba chữ**  a) Biểu thức có chứa ba chữ:  - GV y/c HS đọc bài toán VD  - GV hỏi: Cả 3 bạn câu được bao nhiêu con cá ta làm thế nào ?  - GV làm tương tự với các trường hợp khác  - GV nêu vấn đề  - Giới thiệu: a + b + c được gọi là biểu thức có chứ ba chữ  b) Giá trị của biểu thức có chứa ba chữ:  - Hỏi và viết lên bảng: nếu a = 2, b = 3 và c = 4 thì a + b + c bằng bao nhiêu  **2.2 Luyện tập**  Bài 1: - Bài tập y/c chúng ta làm gì ?  - GVy/c HS đọc biểu thức trong bài, sau đó làm bài  - GV nhận xét  Bài 2: - Y/c HS đọc đề bài sau đó tự làm bài  - GV: Mọi số nhân với 0 đều bằng gì?  - Mỗi lần thay các chữ a,b,c bằng các số chúng ta tính được gì?  Bài 3: - Gọi 1 HS đọc đề bài  - GV y/c HS tự làm bài  - GV nhận xét  Bài 4: - GV y/c HS đọc phần a  - Muốn tính cvi của một hình tam giác ta làm ntn?  - Vậy nếu các cạnh tam giác là a, b, c thì chu vi tam giác là gì?  - Y/c HS tự làm tiếp phần b  - Nhận xét  **2. Củng cố dặn dò:** GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các BT hướng dẫn luyện tập thêm | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - 1 HS đọc  - Ta thực hiện phép tính cộng số con cá của ba bạn với nhau  - Cả ba bạn câu được 2 + 3 + 4 con cá  - HS nêu tổng số cá của ba người  - Cả ba người câu được a + b + c con cá  - Nếu a = 2, b = 3 và c = 4 thì a + b + c = 2 + 3 + 4 = 9  - HS tìm giá trị của biểu thức a + b + c  - Tính giá trị của biểu thức  - Biểu thức a + b + c  - 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - Mọi số nhân với 0 đều bằng 0  - Tính được a x b x c  - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm một ý  - HS đọc  - Ta lấy ba cạnh của tam giác cộng với nhau  - Là a + b + c  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT |

**Thứ sáu ngày 30 tháng 10 năm 2020**

**Toán (Tiết 35) : TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết tính chất kết hợp của phép cộng

- Bước đầu sử dụng được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng trong thực hành tính

- Bài tập cần làm: Bài 1a: dòng 2,3 Bài 1b: dòng 1,3 ; Bài 2

**II/ Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 HS lên bảng y/c làm các bài tập  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu  **2.Giới thiệu tính chất của phép cộng**  - GV treo bảng số  - Y/c HS thực hiện tính giá trị của biểu thức (a + b) + c và a + (b + c) trong từng trường hợp để diền vào bảng  - Hãy so sánh giá trrị của biểu thức (a + b) + c với a + (b + c) khi a = 5, b = 4, c = 6  - Vậy khi ta thay đổi số thì giá trị của biểu thức (a + b) + c và a + (b + c) ntn?  - Vậy ta có thể viết lên bảng  (a + b) + c = a + (b + c)  - GV vừa chỉ vừa ghi bảng  \* (a + b) Gọi là tổng của 2 số hạng, biểu thức (a + b) + c gọi là tổng của 2 số hạng cộng với số thứ 3  - Y/c HS nhắc lại KL đồng thời ghi KL lên bảng  **2.3 Luyện tập**  Bài 1: - Bài tập y/c chúng ta làm gì ?  - GV: Áp dụng tính chất kết hợp của phép cộng, khi cộng nhiều số hang với nhau các em nên chọn tổng của các số tròn (chục, trăm, nghìn …) để tiện cho việc tính toán  - Y/c HS làm tiếp các phần còn lại  - GV nhận xét  Bài 2:  - GV y/c HS đọc đề bài  - Muốn biết cả 3 ngày nhận được bao nhiêu tiền ta làm ntn?  - Y/c HS làm bài  Bài 3:- GV y/c HS làm bài  - GV/ y/c HS giải thích bài làm của mình  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập và chuẩn bị bài sau | - 3 HS lên bảng làm bài, HSS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - HS đọc bảng số  - 3 HS lên thực hiện, mỗi HS thực hiện tính một truờng hợp  - Giá trị của 2 biểu thức đều bằng 15  - Khi ta thay chữ bằng số thì giá trị của biểu thức luôn bằng nhau  - HS đọc  - HS nghe giảng  - Một vài HS đọc trước lớp  - Bài tập y/c chúng ta tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện nhất  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS nghe giảng  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS đọc  - Chúng ta thực hiện tính tổng số tiền của cả ba ngày với nhau  - 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào VBT  - 1 HS lên bảng làm bài cả lớp làm bài vào VBT |

**Thứ hai ngày 26 tháng 10 năm 2020**

**Khoa học (Tiết 13) : PHÒNG BỆNH BÉO PHÌ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu cách phòng bệnh béo phì :

+ ăn uống hợp lí, điều độ, ăn chậm, nhai kĩ.

+ Năng vận động cơ thể, đi bộ và luyện tập TDTT

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Các hình minh hoạ trang 28, 29 SGK

- Phiếu học tập

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 3 HS lên bảng trả lời câu hỏi về nội dung trong bài 12  + Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài mới:** Nêu mục tiêu  ***HĐ1:*** Tìm hiểu về bệnh béo phì  + Y/c HS đọc kĩ các câu hỏi ghi trên bảng  + Sau 3 phút 1 HS lên bảng làm  + GV chữa các câu hỏi  ***HĐ2:*** Nguyên nhân và cách phòng bệnh béo phì  + Y/c các nhóm quan sát hình minh hoạ trang 28, 29 SGK và thảo luận theo các câu hỏi:  H: Nguyên nhân gây nên béo phì là gì?  H: Muốn phòng bệnh béo phì ta phải làm gì?  H: Cách chữa bệnh béo phì ntn?  - Nhận xét ý kiến của HS  - KL:  ***HĐ3:*** Đóng vai  - GV chia lớp thành nhóm và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy ghi tình huống. Sau đó nêu câu hỏi  + Nếu mình ở trong tình huống đó em sẽ làm gì?  TH1: Em bé nhà Minh có dấu hiệu béo phì nhưng rất thích ăn thịt cà uống sữa  TH2: Nam rất béo nhưng những giờ thể dục em mệt không tham gia cùng các bạn được  - Nhận xét, tổng hợp ý kiến của các nhóm HS  KL: Chúng ta cần luôn có ý thức phòng tránh bệnh béo phì, Vận động mọi người cùng tham gia tích cực. Vì bó phì có nguy cơ mắc bệnh về tim, mạch, tiểu đường …  ***HĐ4:*** Hoạt động kết thúc  - GV nhận xét tiết học  - Tuyên dương những HS tích cực tham gia xây dựng bài | - HS lên bảng trả lời câu hỏi:  + Em hãy kể tên một số bênh do ăn thiếu chất dinh dưỡng ?  + …  - HS nhận xét bổ sung câu trả lời của bạn  - Hoạt động cả lớp  + Độc lập suy nghĩ với các câu hỏi  + 1 HS lên bảng làm. HS dưới lớp theo dõi và chữa bài theo GV  - Tiến hành thảo luận nhóm  + Đại diện nhóm thảo luận nhanh nhất sẽ được trả lời:  - Ăn quá nhiều chất dinh dưỡng  - Lười vận động  - Bị rối loạn nội tiết  - Ăn uống hợp lí  - Thường xuyên vận động  - Điều chỉnh lại chế độ ăn uống  - Đi khám bác sĩ  + HS dưới lớp nhận xét bổ sung  - Lắng nghe  - Tiến hành thảo luận nhóm, sau đó đại diện nhóm lên trình bày  - HS suy nghĩ và tự trả lời  - Các nhóm HS nhận xét bổ sung  - HS lên đóng vai, các HS khác theo dõi  - Lắng nghe ghi nhớ |

**Thứ tư ngày 28 tháng 10 năm 2020**

**Địa lý (Tiết 7): MỘT SỐ DÂN TỘC Ở TÂY NGUYÊN**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết Tây Nguyên có nhiều dân tộc cùng sinh sống( Gia- rai, Ê-đê, Ba-na, Kinh,…) nhưng lại là nơi thưa dân nhất nước ta.

- Sử dụng được tranh ảnh để mô tả trang phục của một số dân tộc của Tây Nguyên: Trang phục truyền thống: nam thường quấn khố, nữ thường quấn váy.

- HS khá, giỏi: Quan sát tranh ảnh để mô tả nhà rông.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh ảnh về nhà, buôn làng, các hoạt động trang phục lễ hội

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A.Kiểm tra bài cũ**  - GV y/c 2 HS lên bảng, thể hiện nội dung kiến thức được học về Tây Nguyên  - GV nhận xét  **B. Dạy bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** - Tây Nguyên là nơi có nhiều dân tộc chung sống. Bài học hôm nay sẽ giới thiệu những nét độc đáo trong sinh hoạt của họ  **2. Tây nguyên nơi có nhiều dân tộc sinh sống**  - Theo em dân cư tập trung ở Tây Nguyên có đông không và đó thường là người thuộc dân tộc nào?  - Khi nhắc đến Tây Nguyên, người ta thường gọi đó là vùng gì? Tại sao lại gọi như vậy?  **- GV chốt ý**  **3. Nhà rông ở Tây Nguyên**  - Nhà rông dùng để làm gì ?  - Nhận xét câu trả lời của HS  **4. Trang phục lễ hội:**  - Y/c HS thảo luận nhóm về nội dung trang phục và lễ hội của người dân Tây Nguyên  - Nhận xét câu trả lời của HS  - GV nhận xét, dặn dò HS về nhà làm và học bài cũ, chuẩn bị bài mới | - Do khí hậu và địa hình khắc nghiệt nên dân cư tập trung khồn đông và thường là các dân tộc: Ê-đê, Ba-na …  - Là vùng kinh tế mới vì đây là vùng mới phát triển, đang cần nhiều người xuống khai quang  - Lắng nghe, 1 – 2 HS nhắc lại ý chính  - Thảo luận nhóm đôi  - Các học sinh khác nhận xét  - Thảo luận nhóm  Nhóm 1 : Trang phục  Nhóm 2 : Lễ hội  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến  - HS cả lớp theo dõi nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe nhận xét bổ sung |

**Thứ sáu ngày 30 tháng 10 năm 2020**

**Khoa học (Tiết 14) : PHÒNG MỘT SỐ BỆNH**

**LÂY QUA ĐƯỜNG TIÊU HOÁ**

**I/ Mục tiêu:**

- Kể tên một số bệnh lây qua đường tiêu hoá: tiêu chảy, tả, lị,…

- Nêu nguyên nhân gây ra một số bệnh lây qua đường tiêu hoá: uống nước lã, ăn uống không vệ sinh, dùng thức ăn ôi thiu.

- Nêu cách phòng tránh một số bệnh lây qua đưồng tiêu hoá- Thực hiện giữ vệ sinh ăn uống để phòng bệnh.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Các hình minh hoạ trang 30, 31 SGK

- HS chuẩn bị bút màu

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 3 HS lên bảng kiểm tra bài cũ  + Nhận xét HS  **B. Dạy bài mới:**  **1. Giới thiệu:** Nêu mục tiêu  ***2. Phát triển bài***  ***HĐ1 :*** Tác hại của các bệnh lây qua đường tiêu hoá  + 2 HS ngồi cùng bàn hỏi nhau cảm giác khi bị đau bụng, tiêu chảy … và tác hại của một số bệnh đó  + Hỏi: Các bệnh lây qua đường tiêu hoá nguy hiểm ntn?  + Khi bị mắc bệnh lây qua đường tiêu hoá ta cần phải làm gì ?  - KL:  ***HĐ 2 :*** - GV tiến hành hoạt động nhóm  - Y/c HS quan sát hình minh hoạ trang 30, 31 SGK sau đó trả lời các câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang làmg gì? Làm như vậy có tác dụng, tác hại gì?  + Nguyên nhân nào gây ra các bệnh lây qua đường tiêu hoá ?  + Các bạn nhỏ trong hình đã làm gì để phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá ?  + Nhận xét tổng hợp ý kiến của các nhóm  + Gọi 2 HS đọc mục bạn cần biết trước lớp  + Hỏi tại sao chúng ta phải diệt ruồi?    ***3. Củng cố, dặn dò:***  - Nhận xét tiết học, tuyên dương những HS tích cực tham gia xây dựng bài, nhắc nhở HS còn chưa chú ý  - Dặn HS về nhà luôn nhắc nhở các em phải giữ gìn vệ sinh | - HS lên bảng trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu nguyên nhân và tác hai của béo phì ?  + Em hãy nêu các cách để phòng tránh béo phì ?  + Em đã làmgì để phòng tránh béo phì?  - Thảo luận cặp đôi  - HS nối tiếp nhau trả lời  + Làm cơ thể mệt mỏi, có thể gây chết người và lây lan sang cộng đồng  + Cần đi khám bác sĩ và điều trị ngay  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Tiến hành thảo luận nhóm  + Đại diện 1 nhóm thảo luận nhanh nhất để trình bày  + HS dưới lớp nhận xét bổ sung  + 2 HS đọc trang 30, 31 SGK  +Vì ruồi và con vật trung gian truyền các bệnh lây qua đường tiêu hoá |